TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 28 - 3- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê văn Hào

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *tham gia phiên tòa*: Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1986, tại: Quảng Nam; HKTT: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:10/12; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Th; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/10/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Thị Q, sinh năm 1955; HKTT: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Q: Anh Phạm Nhật Q, sinh năm 1995 (là con của bị hại); trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1965; trú tại: A, Phú Chánh, Tân Uyên, Bình D; (vắng mặt).

2. Hà Văn Ng, sinh năm 1964; trú tại: Lộc Hiệp, Lộc Ninh, D Minh Châu, Tây Ninh; (vắng mặt).

3. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

4. Phan Đức Qu, sinh năm 1991; trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

5. Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1990; trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/8/2018, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61F3-3265 lưu thông trên đường liên thôn theo hướng Đắk Ơ đi Phú Nghĩa. Khi đến thôn Bù Gia Phúc 1, H phát hiện phía trước có xe mô tô (biển kiểm soát 70F4-7364 do bà Trần Thị Q điều khiển theo hướng ngược lại). Khi cách xe bà Q khoảng 15 mét, H nghe có người ở bên trái (theo hướng đi của bà Q) gọi bà Q, H cho rằng bà Q sẽ điều khiển xe sang bên trái đường (theo hướng đi của bà Q) nên H tăng tốc sang làn đường bên trái theo hướng đi của H để tránh xe bà Q; bà Q không qua đường như theo suy nghĩ của H, nên xe của H tong vào xe bà Q làm bà Q ngã xuống đường. Hậu quả bà Q tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy và xe mô tô 70F4-7364 hư hỏng.

Công an huyện Bù Gia Mập đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường nhựa, đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, đường không phân tuyến, mặt đường rộng 3,5m.

Hiện trường lấy trụ điện số 391 nằm ở bên phải đường theo hướng thôn Đắk U, xã Đắk Ơ đi thôn Bù Gia Phúc, xã Phú Nghĩa làm mốc. Mép phải đường nhựa theo hướng Đắk U – Bù Gia Phúc 1 là mép chuẩn. Từ trụ điện 391 đến mép chuẩn là 9,6m.

Vị trí dấu vết hiện trường:

- Hiện trường được đánh số thứ tự: (1) xe mô tô 61F3-3265; (2) xe mô tô 70F4-7364.

- Xe mô tô 61F3-3265 (1) nằm ở phần đường bên trái theo hướng thôn Đắk U – thôn Bù Gia Phúc 1, xe nằm ngã về bên phải, đầu xe hướng về thôn Bù Gia phúc 1 và chếch vào mép đường bên trái theo hướng Đắk U – Bù Gia Phúc 1, đuôi xe hướng về Đắk U và chếch vào mép đường bên phải theo hướng Đắk U – Bù Gia Phúc 1; từ đầu trục sau bên trái xe vào mép chuẩn là 2,3m và đến đầu trục trước bên phải xe mô tô 70F4-7364 (2) là 1,6m; từ đầu trục trước bên trái xe vào mép chuẩn là 3,1m và đến đầu trục sau bên trái xe sô (2) là 0,43m.

- Xe mô tô 70F4-7364 (2) nằm ở phần đường bên trái theo hướng Đắk U – Bù Gia Phúc 1, xe nằm ngã bên phải, đầu xe hướng vào mép đường bên trái, đuôi xe hướng vào mép đường bên phải theo hướng Đắk U – Bù Gia Phúc 1; từ đầu trục trước bên phải xe vào mép chuẩn là 3,9m; từ đầu trục sau bên trái xe vào mép chuẩn là 2,8m.

- Từ trụ điện số 391 đến đầu trục sau bên trái xe mô tô số (1) là 18,76m, đến đầu trục trước bên trái xe mô tô số (2) là 20,2m và đến mép chuẩn là 9,6m.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 61F3-3265, số khung 0327792, số máy 0327792; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 70F4-7364, số khung 261030, số máy 1261030.

Tại bản giám định pháp y số 243/2018/GĐPY ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Trần Thị Q, sinh năm 1955, bị ngoại lực tác động gây vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Ngày 02/10/2018, Bùi Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBGM ngày 24-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo H điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe theo quy định, lấn sang làn đường bên trái vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây tại nạn với xe mô tô do Trần Thị Q điều khiển, hậu quả bà Q bị tử vong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn H đã tự nguyện bồi thường các khoản về mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 61F3-3265, số khung 0327792, số máy 0327792 cho Bùi Văn H; trả 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 70F4-7364, số khung 261030, số máy 1261030 cho đại diện hợp pháp của bị hại Q là anh Phạm Nhật Q.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Q: Anh Phạm Nhật Q đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 120.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Ngoài ra anh Q có đơn xin bãi nại cho bị cáo H.

- Người làm chứng anh Nguyễn văn D khai tại (bút lục 75): Xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 61F3-3265 trước đây là của anh D, năm 2016 anh Đ bán lại cho một thanh niên ở Phú Nghĩa nhưng chưa sang tên. Anh D không biết giờ xe ở đâu và không có yêu cầu gì.

- Người làm chứng anh Hà Văn Ng khai tại (bút lục 77): Xe mô tô hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 70F4-7364 là xe của anh Ng, năm 2015 anh Ng bán cho một phụ nữ ở Phú Nghĩa với giá 4 Triệu nhưng chưa sang tên. Anh Ng không có yêu cầu gì về chiếc xe này.

- Người làm chứng anh Nguyễn Thanh V khai tại (bút lục 79, 80): Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/8/2018, Hiền đi từ nhà anh Vỹ theo hướng Phú Nghĩa, H đi được khoảng 01km thì xảy ra tai nạn với một xe mô tô khác, rồi anh V đưa nạn nhan đi cấp cứu.

- Người làm chứng Phan Đức Qu khai tại (bút lục 81, 82): Khoảng 16 giờ anh Qu đến nhà anh V chơi thì gặp Hiền. Khoảng 17 giờ 30 phút H về thì gây tai nạn cách nhà anh V 01km với một mô tô khác, nên anh Qu đưa nạn nhân đi cấp cứu.

- Người làm chứng Phạm Thị Thùy D khai tại (bút lục 84): Khoảng 18 giờ ngày 04/8/2018, chị D nghe "đùng" nên chạy ra thấy xe bà Q ngã về lề đường bên phải theo hướng Phú Nghĩa, còn xe kia ngã về bên trái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Nguyên nhân tai nạn là do bị cáo Bùi Văn H điều khiển xe mô tô lấn trái đường, gây tai nạn, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ Việt Nam. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo H.

[4] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn H đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61F3-3265, lấn sang làn đường bên trái, gây tại nạn với xe mô tô do bà Q điều khiển, hậu quả bà Q bị tử vong và xe mô tô 70F4-7364 hư hỏng.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ cũng như an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì cẩu thả. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Tai nạn về giao thông nói chung và tai nạn về giao thông đường bộ nói riêng là hiểm họa đối với mọi người cũng như toàn xã hội. Một trong những nguyên nhân gây nhiều tai nạn giao thông đó là ý thức chấp hành pháp luật về giao thông của người tham gia giao thông. Bị cáo H điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông cũng do ý thức không chấp hành luật giao thông khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường bộ, chạy lấn trái đường gây tai nạn làm bà Q chết, để lại bao nỗi đau mất mát cho gia đình bà Q mà không gì có thể bù đắp được.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gây tai nạn làm chết một người, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự an toàn giao thông cũng như an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: "Đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo". Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Đối chiếu với các quy định về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, vì vậy xét không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[10] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp; Đề nghị trả 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 61F3-3265, số khung 0327792, số máy 0327792 cho Bùi Văn H; trả 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 70F4-7364, số khung 261030, số máy 1261030 cho đại diện hợp pháp của bị hại Q là anh Phạm Nhật Q là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường về tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm, nên cần ghi nhận.

[12] Về vật chứng: Xét cần trả 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 61F3-3265, số khung 0327792, số máy 0327792 cho Bùi Văn H; trả 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 70F4-7364, số khung 261030, số máy 1261030 cho đại diện hợp pháp của bị hại Q là anh Phạm Nhật Q.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (28/3/2019) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các điều 584, 586, 589, 591 của Bộ luật Dân sự 2015

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại (do đại diện hợp pháp của bị hại nhận) số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Trả lại cho Bùi Văn H 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 61F3-3265, số khung 0327792, số máy 0327792; trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Q là anh Phạm Nhật Q 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 70F4-7364, số khung 261030, số máy 1261030.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/3/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Hữu Thoại